**KHOẢN VAY 2968-VIE: DỰ ÁN HỖ TRỢ NÔNG NGHIỆP CÁC BON THẤP**

**BIÊN BẢN GHI NHỚ CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ**

**Từ ngày 8 - 19 tháng 6 năm 2020**

# GIỚI THIỆU

1. Ngày 12 tháng 12 năm 2012, ADB đã phê duyệt khoản vay với tổng số vốn 48,170,000 SDR (tương đương với 74.000.000 USD) cho nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (Dự án LCASP). Hiệp định Vay được ký kết vào ngày 7 tháng 3 năm 2013, có hiệu lực vào ngày 5 tháng 6 năm 2013 và sẽ đóng tài khoản vay vào ngày 30 tháng 6/2019. Dự án đã được gia hạn thời gian đóng khoản vay đến 30/6/2020 vào ngày 28/6/2019.

2. Tác động dự kiến của Dự án là giảm ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp, với chất lượng nước tốt hơn do giảm chất thải chăn nuôi. Kết quả dự kiến là gia tăng tác động của Quản lý toàn diện chất thải nông nghiệp (ứng dụng sản xuất nông nghiệp các bon thấp), được đánh giá với việc gia tăng sử dụng năng lượng Khí sinh học (KSH) sạch và phân bón hữu cơ. Để đạt được kết quả này, các đầu ra của Dự án là (i) Quản lý chất thải chăn nuôi; (ii) Tín dụng cho các chuỗi giá trị sinh học; (iii) Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp và (iv) Quản lý dự án hiệu quả.

3. Việc thực hiện các hợp phần và tiểu hợp phần đang được thực hiện thông qua cơ quan chủ quản (EA), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) do Ban Quản lý Dự án Trung Ương (Ban QLDA Trung ương) thuộc Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp (APMB) và 12 cơ quan thực hiện (IAs) bao gồm các Ủy ban Nhân dân tỉnh của 10 tỉnh tham gia dự án (Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Hà Tĩnh, Lào Cai, Nam Định, Sóc Trăng, Sơn La và Tiền Giang) và 2 định chế tài chính (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - VBARD và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Co-opBank).

4. Nhiệm vụ đánh giá dự án (Đoàn đánh giá) được thực hiện từ ngày 8 đến ngày 19 tháng 6 năm 2020. Sau cuộc họp khởi động với đại diện của Bộ NN & PTNT, APMB và CPMU tại Hà Nội vào ngày 8 tháng 6 năm 2020, Phái đoàn đã đến thăm Bình Định, Phú Thọ và Nam Định từ ngày 8 đến ngày 13 tháng 6 năm 2020. Đoàn đánh giá đã gặp đại diện của cơ quan chủ quản và 12 cơ quan thực hiện để (i) xem xét thực hiện dự án tổng thể; (ii) xem xét sự tuân thủ của các khoản vay; (iii) xem xét tình trạng thực hiện các hành động tiếp theo được thỏa thuận bởi nhiệm vụ đánh giá cuối cùng vào tháng 9 năm 2019; (iii) xem xét các khoản giải ngân thực tế và các khoản thanh toán đang chờ xử lý của khoản vay ADB và vốn đối ứng; (v) giải quyết các vấn đề còn tồn tại; (vi) xem xét thành tích thực tế của kết quả và đầu ra của dự án; (vii) thảo luận về cách giải quyết các khoản giải ngân còn lại để đảm bảo các khoản dư cuối cùng sẽ được nộp cho ADB trong khoảng thời gian thông thường (trước ngày 31 tháng 10 năm 2020); cung cấp ý kiến giúp cơ quan chủ quản tạo ra báo cáo hoàn thành dự án (PCR) của người vay; (viii) lên lịch nhiệm vụ cho báo cáo hoàn thành dự án của ADB; và (ix) thực hiện các chuyến thăm thực địa đến các điểm trình diễn được chọn.

5. Biên bản ghi nhớ này tóm tắt những kết quả của Đoàn đánh giá và các thỏa thuận đạt được để thực hiện dự án, đã được thảo luận tại cuộc họp kết thúc vào ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Hà Nội. Các thỏa thuận được ghi trong Biên bản ghi nhớ này phải được sự chấp thuận của các cơ quan cấp cao hơn của ADB và Chính phủ. Danh sách những người quan trọng đã gặp, làm việc được trình bày ở Phụ lục 1.

# KẾT QUẢ CHÍNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ

## Tiến độ tổng thể dự án

6. Dự án đang được xếp hạng “theo đúng tiến độ”. Kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2020, tiến độ thực hiện dự án tổng thể được ước tính là 88% dựa trên tiến độ của các hợp phần dự án (chi tiết được nêu trong Phụ lục 2) so với thời gian cho vay của ADB là 99%. Tổng lũy kế giải ngân dự án (bao gồm cả khoản vay ADB và vốn đối ứng) là 31,412 triệu đô la, tương đương với 84% tổng nguồn vốn của dự án là 37,596 triệu đô la (chi tiết được nêu trong Phụ lục 3).

7. Đối với vốn ADB, lũy kế trao thầu và giải ngân lần lượt là 31,807 triệu đô la và 29,086 triệu đô la, tương đương với 85% và 78% tổng vốn dự án hiện tại là 37,216 triệu đô la. Trong năm 2020, Dự án đã trao thầu 0,814 triệu đô la và đã giải ngân 1,112 triệu đô la.

8. Đối với vốn đối ứng, lũy kế giải ngân của vốn đối ứng là 2,969 triệu USD (tương đương 82% tổng kế hoạch là 3,611 triệu USD)

## Tình hình thực hiện các hoạt động tiếp theo được thống nhất từ Đoàn đánh giá trước

9. Có 19 hoạt động tiếp theo được đồng ý bởi Đoàn đánh giá lần trước vào tháng 9 năm 2019. Hiện tại, 12 hoạt động đã được thực hiện, 03 hoạt động đang được thực hiện một phần, 02 hoạt động đang thực hiện và 02 hoạt động chưa được thực hiện.Chi tiết được nêu trong Phụ lục 4.

## Tiến độ thực hiện Dự án theo Hợp phần

### Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi

**10. Mục tiêu điều chỉnh sau đánh giá giữa kỳ (GĐGK).** Các chỉ số thực hiện chính trong hợp phần này gồm: (i) 65.000 công trình khí sinh học quy mô nhỏ (SBPs), 40 công trình khí sinh học quy mô vừa (MBPs) và 2 công trình khí sinh học quy mô lớn (LBPs) và cơ sở hạ tầng chuỗi giá trị đi kèm được xây dựng và vận hành tới tháng 6 năm 2019. Tối thiểu 5% tổng số công trình khí sinh học quy mô nhỏ sẽ được xây dựng cho dân tộc thiểu số tại các Tỉnh dự án; (ii) Hỗ trợ tài chính ICMD được chuyển đầy đủ vào tối thiểu 65.042 tài khoản của người hưởng lợi tới tháng 6 năm 2019; (iii) 65.000 người sử dụng công trình khí sinh học quy mô nhỏ, 500 thợ xây, 500 kỹ thuật viên, 28 kỹ sư và 10 nhà thầu được đào tạo tới tháng 6 năm 2019. Tối thiểu 50% học viên về sử dụng khí sinh học là phụ nữ; 7% học viên về xây dựng công trình khí sinh học quy mô nhỏ, và 20% học viên được đào tạo về quản lý khí sinh học và các vấn đề kỹ thuật là phụ nữ; và (iv) Một cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học duy nhất được quản lý hiệu quả tới năm 2017, bao gồm việc đăng ký dưới tên cả vợ và chồng.

**11. Tiến độ**. Tính đến 31/5/2020, tiến độ đạt được của dự án như sau: (i) 62.083 SBPs[[1]](#footnote-1), 83 MBPs[[2]](#footnote-2) and 2 LBPs[[3]](#footnote-3) đã được xây dựng, trong đó có 6.494 (10,5%) công trình khí sinh học được xây dựng cho các hộ dân tộc thiểu số; (ii) các quỹ ICMD đã được chuyển tới 60.271 tài khoản của những người hưởng lợi. Tiến độ xây dựng các công trình khí sinh học của tỉnh dự án được nêu trong Phụ lục 5; (iii) đào tạo được 116.538 người vận hành SBP (bao gồm 61.353 hoặc 52,8% là nữ), 566 thợ xây (bao gồm 29 tương đương 5,1% là nữ), 1.290 kỹ thuật viên (bao gồm 300 tương đương 23,4% là nữ), 28 kỹ sư (bao gồm 4 tương đương 14,3% là nữ) và 18 nhà thầu. Tổng cộng dự án đã cung cấp 2,211 khóa đào tạo. Chi tiết về kết quả đào tạo liên quan đến khí sinh học do CPMU và PPMU thực hiện được trình bày trong Phụ lục 6; và (iv) 46.507 công trình khí sinh học được tài trợ theo Dự án đã được ghi nhận trong cơ sở dữ liệu công trình khí sinh học quốc gia duy nhất. Vào ngày đánh giá, các tỉnh dự án đã hoàn thành tất cả các hoạt động. Dữ liệu cuối cùng sẽ được cập nhật lên ADB thông qua CPMU trước ngày 15 tháng 7 năm 2020. Chi tiết về tập huấn sử dụng công trình khí sinh học được thực hiện bởi CPMU và PPMU được nêu trong Phụ lục 6.

12. Sự bùng phát gần đây của Dịch tả lợn châu Phi tại một số tỉnh của dự án cùng với đại dịch Covid19 đã liên tục gây ảnh hưởng chậm tiến độ / nhu cầu phát triển xây lắp công trình KSH tại các tỉnh dự án.

**Hợp phần 2: Tín dụng cho chuỗi giá trị khí sinh học (BVC) và các hạng mục quản lý chất thải nông nghiệp các bon thấp khác**

**13. Mục tiêu sửa đổi sau Đánh giá giữa kỳ (ĐGGK).** Các chỉ số hiệu suất chính cho thành phần này là: (i) 50% hạn mức tín dụng sẽ thuộc tài khoản chung và / hoặc thay mặt phụ nữ vào tháng 6 năm 2019; và (ii) Ít nhất 15.000 hộ chăn nuôi đã tiếp cận các khoản tín dụng cho BVC và các khoản đầu tư quản lý chất thải nông nghiệp thông minh khí hậu khác từ các Trung gian tài chính tham gia vào tháng 6 năm 2019.

**14. Tiến độ**. Các định chế tài chính đã cung cấp 457 khoản vay phụ cho 5 trên 10 tỉnh của dự án với tổng số tiền là 0,744 triệu USD. Chính phủ đã gửi yêu cầu chính thức để hủy 30 triệu đô la tiền cho vay được phân bổ cho thành phần này vào ngày 17 tháng 12 năm 2018 và ADB đã phê duyệt việc hủy bỏ vào ngày 19 tháng 12 năm 2018. Cả 2 định chế tài chính, VBARD và Co-opBank đã hoàn trả số dư tài khoản chưa sử dụng cho ADB. Trạng thái thực hiện cuối cùng của các hạn mức tín dụng được nêu trong Phụ lục 8.

### Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP)

### 

**15. Mục tiêu diều chỉnh sau MTR**. Các chỉ số thực hiện chính cho hợp phần này gồm: (i) Chiến lược nghiên cứu CSAWMP được phát triển và nghiên cứu dể thích ứng với ít nhất 6 chủ đề CSAWMP được thực hiện vào tháng 6 năm 2019. Ít nhất 2 chủ đề nghiên cứu sẽ bao gồm các vấn đề về giới; (ii) ít nhất 7 mô hình trình diễn CSAWMP được triển khai và phổ biến thành công tại 10 tỉnh tham gia vào tháng 6 năm 2019; và (iii) ít nhất 7.000 nông dân, 700 cán bộ khuyến nông và 200 nhà nghiên cứu được đào tạo về CSAMWP vào tháng 6 năm 2019. Ít nhất 50% nông dân và 30% nhân viên khuyến nông được đào tạo là phụ nữ.

**16. Các nghiên cứu công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp (CSAWMP)**. Hợp đồng đã được trao và tư vấn được huy động cho tất cả các gói của hợp đồng này. Tình hình mua sắm/ thực hiện của từng gói nghiên cứu CSAWMP được nêu trong Phụ lục 9. Kết quả của các gói nghiên cứu dự kiến sẽ được áp dụng để cải thiện quản lý chất thải rắn nông nghiệp, vì chúng giải quyết các hạn chế hiện tại của công nghệ xử lý chất thải trong chăn nuôi và chất thải nuôi tôm và cung cấp cơ hội mới cho khu vực tư nhân để thu lợi nhuận nếu đầu tư vào nông nghiệp với công nghệ môi trường mới .

17. Tất cả các hợp đồng của gói nghiên cứu đã hoàn thành hoạt động thực địa vào ngày 31 tháng 3 năm 2020, tuy nhiên, chúng đã được gia hạn lần thứ hai cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 để hoàn tất đánh giá và nghiệm thu của MARD/CPMU. Đoàn đánh giá đã được CPMU thông báo và quan sát trong đợt đánh giá rằng một số gói nghiên cứu (ví dụ số 25, 27, 29) có tác động tích cực đến môi trường vật lý, sinh học, điều kiện kinh tế xã hội và ngăn nước thải chảy ra sông từ lớn nông trại. Một số mô hình đã được nhân rộng bởi các nông dân. Trong quá trình thực hiện đánh giá, các gói nghiên cứu đã đạt được 20-60% về tiến độ, ngoại trừ gói số 27 có tiến độ triển khai tốt hơn ở mức 80%. Không có gói nghiên cứu nào được hoàn thành, việc giải ngân tích lũy cho các gói nghiên cứu chỉ là 41% so với thời gian hợp đồng đã hết là 100%. Các Tư vấn của gói nghiên cứu nêu lên mối quan ngại sâu sắc của họ về các mẫu báo cáo được yêu cầu và tiến trình / thủ tục thanh toán được hướng dẫn bởi CPMU / APMB.

**18. Mô hình trình diễn CSAWMP** Phái đoàn đã đến thăm một địa điểm trình diễn ở tỉnh Bình Định và thấy rằng các hoạt động trình diễn đang cung cấp các giải pháp CSAWMP hữu ích. Các mô hình được xây dựng có tác động tích cực không chỉ đối với các hộ gia đình này về mặt môi trường mà còn cả điều kiện kinh tế xã hội của họ. Tuy nhiên, chủ trang trại lợn nêu quan ngại về chất lượng của máy phát điện vì công suất đầu ra thấp hơn công suất thiết kế và sự cố thường xảy ra trong quá trình vận hành. Thông tin về các mô hình trình diễn đã thăm được nêu trong Phụ lục 7 và trạng thái thực hiện của từng gói trình diễn CSAWMP được nêu trong Phụ lục 10.

19. CPMU không có đủ năng lực và đã chỉ ra rằng việc thiếu nhóm tư vấn (LIC) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng và tiến độ của các gói nghiên cứu và mô hình trình diễn.

**20. Hệ thống thông tin CSAWMP.** Hợp đồng gói thiết bị cho hệ thống thông tin (gói 22) được hoàn thành. Gói 23 (thiết kế, giám sát, cài đặt và chuyển giao công nghệ cho hệ thống thư viện điện tử) chưa được hoàn thành mặc dù hợp đồng đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. CPMU đã gửi yêu cầu gia hạn lên APMB vào ngày 10 tháng 1 năm 2020 nhưng không có phản hồi.

**21. Tăng cường năng lực về CSAWMP.** Dự án đã hỗ trợ 5 chương trình đào tạo nghề cho nông dân (các giáo trình chuẩn bị đào tạo nghề cho nông dân do Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn của Bộ NN & PTNT) với các chủ đề sau: (i) sản xuất phân bón hữu cơ sinh học từ phân gia súc và chất thải mía; (ii) kỹ thuật sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị khí sinh học; (iii) nuôi giun đất ở quy mô nhỏ từ phân gia súc và phân gà; (iv) sản xuất phân hữu cơ sinh học từ phụ phẩm trồng trọt; và (v) sản xuất phân hữu cơ từ phân lợn. Dự án cũng đã hỗ trợ Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn Bộ NN & PTNT xây dựng thêm 3 chương trình đào tạo nghề về: (i) sản xuất đệm lót sinh học trong chăn nuôi; (ii) chế biến thức ăn chăn nuôi từ phụ phẩm trồng trọt; và (iii) sản xuất than sinh học từ phụ phẩm trồng trọt. Tổng cộng, Dự án đã đào tạo 25.082 nông dân (trong đó 12.650 hoặc 50,4% là phụ nữ) và 1.739 cán bộ khuyến nông (trong đó 578 hoặc 33,2% là phụ nữ). Trong 9 tháng qua, 2.747 nông dân (65% là phụ nữ) được đào tạo tại các tỉnh Lào Cai, Nam Định và Tiền Giang. Chi tiết về khóa đào tạo CSAWMP được thực hiện bởi CPMU và các tỉnh được nêu trong Phụ lục 11.

### Hợp phần 4: Quản lý dự án hiệu quả

**22. Các mục tiêu đã sửa đổi sau Đánh giá giữa kỳ (ĐGGK).** Các chỉ số chất lượng thực hiện chính cho hợp phần này là: (i) Một CPMU và 10 PPMU đã được thành lập và đi vào hoạt động với đầy đủ nhân sự và cơ sở vật chất vào quý 1 năm 2013. Ít nhất 30% cán bộ là nữ và cán bộ đầu mối về giới sẽ được chỉ định vào 2014; và (ii) PPMS với số liệu phân tách về giới và dân tộc thiểu số (DTTS) được thu thập và vận hành hiệu quả ở 10 tỉnh vào năm 2015.

**23. Tiến độ.** CPMU và 10 PPMU được thành lập vào quý 2 năm 2013 và có đầy đủ nhân sự. Tính đến tháng 2 năm 2019, 57 trong số 124 nhân viên (tương đương 45,97%) CPMU và PPMU là phụ nữ. Cán bộ phụ trách giới được chỉ định từ tháng 7/2016. PPMU với dữ liệu phân chia theo giới tính và dân tộc được thu thập và báo cáo đang hoạt động hiệu quả ở 7 tỉnh, ngoại trừ PPMU Sơn La, Nam Định, Sóc Trăng và CPMU. Hợp đồng LIC đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, tuy nhiên, không đủ hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp vì CPMU không cho phép huy động các chuyên gia của LIC kể từ tháng 1 năm 2019 và do đó trì hoãn việc triển khai các hoạt động của dự án.

## Mua sắm đấu thầu

**24. Tiến độ.** Tiến độ mua sắm vẫn giữ nguyên với nhiệm vụ đánh giá trước đó. Tổng cộng, Dự án bao gồm 19 dịch vụ tư vấn (bao gồm các gói nghiên cứu) và 25 gói mua sắm các gói hàng hóa, trong đó tất cả các gói dịch vụ tư vấn và 19 gói mua sắm đã được trao. Gia hạn thêm một năm đã được phê duyệt để bù đắp cho sự chậm trễ kéo dài đối với việc mua sắm và thực hiện các gói nghiên cứu.

## Các chi phí của dự án và tài chính

**25. Vốn vay ADB**. CPMU và PPMU đã cập nhật lịch trình dự kiến cho việc trao thầu và giải ngân khoản vay ADB. Chi tiết được làm rõ trong phụ lục 12 và 13. Các kết quả chính bao gồm:

(i) Theo ước tính chi phí cập nhật của CPMU và PPMU, nhu cầu vốn ADB là 33,984 triệu đô la (bao gồm 2,163 triệu đô la cho phí lãi suất trong quá trình thực hiện).

(ii) Năm 2020, CPMU và PPMU có kế hoạch trao thầu 0,81 triệu đô la và giải ngân 3,840 triệu đô la; và

1. Kế hoạch thực tế và dự kiến của việc trao thầu và giải ngân vốn vay ADB được trình bày trong biều đồ dưới đây:

**26. Vốn đối ứng**. Năm 2020, yêu cầu tài trợ đối ứng là 12.311 tỷ đồng và được phân bổ đủ cho CPMU và PPMU. Tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2020, 5.033 tỷ đồng đã được giải ngân (tương đương 41% yêu cầu). Chi tiết được nêu trong Phụ lục 14.

## Tuân thủ với Hiệp định khoản vay

27. Đoàn nhận thấy rằng 46 trong số 47 thỏa thuận vay được tuân thủ hoặc đang được tuân thủ. Chỉ có một thỏa thuận vay về việc thực hiện kế hoạch hành động giới (GAP) đang được tuân thủ một phần do tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các hoạt động đào tạo, phổ biến và tham vấn cho các nhóm chỉ dành cho phụ nữ vẫn thấp hơn so với mục tiêu. Chi 4tiết về tình trạng tuân thủ tất cả các thỏa thuận vay được nêu trong Phụ lục 15

## Thực hiện quản lý môi trường

**28. Mục tiêu ban đầu** Mục tiêu dự án là làm giảm ô nhiễm từ chất thải nông nghiệp thông qua CSAWMP. Dự án nhằm mục tiêu hỗ trợ xử lý chất thải nông nghiệp và chất thải nông thôn thành năng lượng sạch và phân hữu cơ từ chất thải sau biogas, và phổ biến, tăng cường kiến thức về áp dụng CSAWMP. Dự án đặt mục tiêu giám sát môi trường cho ít nhất là 5% số công trình KSH quy mô nhỏ.

**29. Tiến độ.** Dự án nói chung đã góp phần tác động tích cực đến môi trường thông qua việc cải thiện thực hành quản lý chất thải chăn nuôi ở cấp hộ gia đình và cộng đồng. Hỗ trợ thực hiện các biện pháp tưới tiêu và giảm thiểu rủi ro an toàn khí sinh học được tích hợp trong khóa đào tạo cho 116.538 lượt nông dân vận hành công trình KSH do CPMU thực hiện và một cuốn sách hướng dẫn vận hành SBP, một cuốn sách hướng dẫn về xây dựng / lắp đặt các MLBP của và một cuốn sách hướng dẫn về vận hành các HDPE MLBP. Báo cáo giám sát môi trường nửa năm lần thứ hai, báo cáo cho giai đoạn từ tháng 7 - 12 năm 2019 đã được chuẩn bị và tải lên trên trang web của ADB. Các thiết bị giám sát đã được mua và bàn giao cho Phòng Thú y và các cơ quan chức năng của tỉnh.

30. **Các vấn đề**. Trong cuộc họp với CPMU, Đoàn đánh giá nhận thấy rằng tất cả các gói nghiên cứu chưa được hoàn thành có thể ảnh hưởng đến mục tiêu giảm ô nhiễm từ chất thải nông nghiệp, đặc biệt là các gói nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi và bùn sinh học, công nghệ chăn nuôi lợn tiết kiệm nước và xử lý chất thải trong nuôi tôm. Phái đoàn lưu ý rằng để tuân theo khuyến nghị từ các nghiên cứu của dự án, các biện pháp giảm thiểu từ các nghiên cứu này cần được triển khai nhân rộng để tăng hiệu quả vận hành và giảm quá tải công trình KSH và giảm thiểu ô nhiễm không khí và nước.

## Thực hiện các biện pháp an toàn xã hội

## 

**31. Mục tiêu ban đầu.** Mục tiêu xây dựng hầm KSH quy mô nhỏ cho người dân tộc thiểu số với ít nhất 5% hầm quy mô nhỏ được xây cho cộng đồng người dân tộc thiểu số.

**32. Tiến độ.** Như thông tin trong báo cáo giám sát nội bộ trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2020, Phái đoàn nhận thấy rằng việc thực hiện EMDP (kế hoạch hành động phát triển dân tộc thiểu số) của dự án vẫn không thay đổi. Một số tiêu chí không đạt được nhiều tiến bộ do một số khó khăn về dịch bệnh và địa lý vật nuôi (như: Khuyến khích ít nhất 30% số người tham gia chương trình CSAWMP trong số đó có người dân tộc thiểu sốà phụ nữ). Phái đoàn khuyến nghị CPMU và PPMU phải nỗ lực nhiều hơn để đạt được tất cả các mục tiêu được cập nhật.

**33. Báo cáo giám sát:** Báo cáo nửa năm lần thứ hai (SEMR) năm 2019 đã được đệ trình kịp thời và được sửa đổi để công bố tại trang web ADB. Theo yêu cầu của ADB, báo cáo hoàn thành về triển khai EMDP cần được chuẩn bị và nộp cho ADB để xem xét và tải lên trước ngày kết thúc dự án (30 tháng 6 năm 2020), tuy nhiên, tại thời điểm đánh giá, báo cáo vẫn chưa được nộp.

## Thực hiện kế hoạch hành động về giới (GAP)

## 

**34. Mục tiêu điều chỉnh sau MTR:** Các mục tiêu chính của kế hoạch hành động về giới (trong thỏa thuận) bao gồm (i ít nhất 20% số người được đào tạo về quản lý khí sinh học và các vấn đề kỹ thuật là phụ nũ; (ii) ít nhất 7% số người được đào tạo và cấp chứng chỉ thợ xây cho công trình hầm KSH quy mô nhỏ là phụ nữ; (iii) ít nhất 50% những người được đào tạo sử dụng công nghệ KSH và vận hành bảo trì là phụ nữ; (iv) ít nhất 50% những người được đào tạo về quản lý nông trại và quản lý chất thải tại nông trại là phụ nữ; (v) ít nhất 15% nhân viên được đào tạo về công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn là phụ nữ; (vi) ít nhất 50% số người nhận khoản vay từ các định chế tài chính sẽ được đăng kí dưới tên chung của cả vợ và chồng hoặc thay mặt phụ nữ; (vii) ít nhất 50% số người đăng ký các thiết bị KSH trong dự án dưới tên chung cả vợ và chồng hoặc thay mặt cho phụ nữ; (viii) 30% các chủ đề nghiên cứu liên quan đến giới kèm theo công trình KSH ; (ix) ít nhất 30% số người được chọn nghiên cứu và phổ biến công nghệ CSAWMP là phụ nữ ; (x) tài liệu đào tạo về công nghệ CSAWMP và phương pháp đào tạo phải thân thiện với phụ nữ và ít nhất 30% sự kiện và tham vấn phải có sự tham gia của phụ nữ ; (xi) số liệu tách rời về giới và DTTS được thiết lập như một nội dung đánh giá chất lượng thực hiện của Dự án và thiết lập hệ thống giám sát bởi CPMU ; (xii) 30% cán bộ của CPMU và PPMU là phụ nữ và CPMU và từng PPMU phải có cán bộ về giới; và (xiii) các chỉ số về giới được bao gồm trong khung giám sát đánh giá tổng thể của Dự án.

**35. Tiến độ thực hiện tổng thể**: Có rủi ro là GAP không thể hoàn thành khi kết thúc dự án nếu không nỗ lực nhiều hơn để phấn đấu thực hiện các mục tiêu. GAP có tổng cộng 18 hành động bao gồm 12 mục tiêu định lượng. Có 7 chỉ số liên quan đến giới tính, trong đó 5 chỉ số trùng lặp với các mục tiêu / hành động GAP và một hành động và một mục tiêu không được đưa vào GAP. Trong nhiệm vụ đánh giá cuối cùng, trong số 7 hành động, 6 hành động (86%) được hoàn thành hoặc đang đi đúng hướng và một hành động đã đạt được một phần. Trong số 13 mục tiêu, 10 mục tiêu (77%) đã đạt được và 3 mục tiêu (23%) là đạt được một phần hoặc không đạt được. Bảng giám sát GAP cập nhật được đưa ra như Phụ lục 16.

**36. Đầu ra 1**:(i) 304 học viên là nữ trên tổng số 1,327 học viên được đào tạo về quản lý KSH và các vấn đề kĩ thuật cho kĩ thuật viên (chiếm 22,9%, cao hơn mục tiêu là 20%); (ii) 61.535 phụ nữ trong số 116.538 người tham gia được đào tạo về sử dụng công nghệ và vận hành và bảo trì khí sinh học (53%, cao hơn mục tiêu 50%);

**37. Đầu ra 2**: Tất cả 457 hộ gia đình nhận được tín dụng cho vay dưới tài khoản chung của vợ và chồng.

**38. Đầu ra 3**: (i) 12.791 phụ nữ trong số 25.456 nông dân tham gia CSAWMP (50%, đạt mục tiêu 50%); (ii) 578 (33,2%) phụ nữ trong số 1.739 cán bộ khuyến nông được đào tạo về công nghệ CSAWMP (mục tiêu: 30%); (iii) và 127 phụ nữ trong số 365 người tham gia các khóa đào tạo về O & M của thiết bị nghiên cứu (34,7%, cao hơn mục tiêu 30%); (iv) 2 trong số 6 nghiên cứu (gói 26 và 27) liên quan đến vấn đề giới tính (33%, đạt được mục tiêu 30%).

**39. Đầu ra 4:** (i) CPMU và PPMU đã chỉ định các cán bộ đầu mối về giới để chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo GAP; (ii) 56 trong tổng số 129 cán bộ CPMU và PPMU là nữ (chiếm 43.4%, cao hơn so với mục tiêu 30%); và (iii) hội thảo về giới được thực hiện cho các cán bộ đầu mối về giới của PPMU, cán bộ kỹ thuật và các bên liên quan với 445 người tham gia, trong đó 230 nữ (51.7%).

**40. Vấn đề:** (i) Tỷ lệ nữ tham gia các khóa đào tạo xây dựng SBP và MBP-LBP cho công nhân thấp hơn mục tiêu dự án (6% và 2.4%, so với mục tiêu 7% và 15% cho SBP và MBP-LBP , tương ứng), bởi vì sự sẵn có của lao động nữ trong lĩnh vực này là nhỏ, do đó khó có thể đáp ứng mục tiêu đào tạo dự án cho sự tham gia của phụ nữ; (ii) 10.855 phụ nữ trong số 22.335 nông dân tham gia CSAWMP (48,6%, thấp hơn mục tiêu 50%); (iii) chỉ có 12,3% các sự kiện phổ biến và tham vấn diễn ra liên quan đến các nhóm chỉ dành cho phụ nữ (122 trong số 975 sự kiện) trong khi mục tiêu là 30%.

Lý do là gần như các cuộc họp và hội thảo phổ biến dự án đã được tổ chức vào đầu dự án. Vào thời điểm đó, tư vấn giới và cán bộ đầu mối giới CPMU và PPMU không được huy động, do đó thiếu hỗ trợ kỹ thuật cho việc giám sát và thực hiện GAP.

## Thực hiện kế hoạch hành động về quản lý tài chính

41. CPMU sẽ nộp báo cáo tài chính dự án đã được kiểm toán (APFS) kết hợp trong khoảng thời gian 18 tháng từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020 (tức là ngày kết thúc cho vay) cho ADB trước ngày 30 tháng 9 năm 2020. APFS cuối cùng này phải chi trả tất cả các chi tiêu của dự án đủ điều kiện từ tất cả các nguồn tài trợ (ví dụ ADB, tài trợ đối ứng, v.v.) và đối chiếu với việc giải ngân lũy kế của ADB trong LFIS khi đóng dự án. CPMU và PPMU cam kết giải quyết tất cả các vấn đề về quản lý vẫn đang chờ xử lý từ những năm trước, bao gồm sự không đầy đủ của các tài liệu hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học kể từ năm 2015 và không đầy đủ tài liệu hỗ trợ tài chính trước khi hoàn thành kết thúc. CPMU cũng sẽ phối hợp chặt chẽ với các kiểm toán viên để xác định và giải quyết kịp thời mọi vấn đề kiểm soát nội bộ mới có thể phát sinh trong năm 2014 hoặc 2020. Ngoài ra, báo cáo kiểm toán thực thể của định chế tài chính năm 2014 nộp cho ADB khi có sẵn.

42. Các kế hoạch hành động đánh giá quản lý tài chính không được đề cập rõ ràng trong phần quản lý tài chính của sổ tay quản trị dự án (PAM). Tuy nhiên, một số biện pháp giảm thiểu rủi ro đã được xác định trong quá trình thực hiện và đã được CPMU cập nhật kể từ đoàn đánh giá trước. Chưa có khóa đào tạo về giải ngân hoặc quản lý tài chính của ADB nào được nhân viên CPMU hoặc PPMU tham dự vào năm 2020 và tất cả các hành động khác đã được hoàn thành.

## Chuẩn bị báo cáo kết thúc dự án (PCR)

43. Nhiệm vụ chuẩn bị báo cáo hoàn thành dự án (PCR) được bao gồm trong điều khoản tham chiếu (TOR) của hợp đồng Dịch vụ tư vấn quản lý dự án (hợp đồng LIC). Tuy nhiên, vào ngày 26 tháng 3 năm 2020 - ba tháng trước ngày kết thúc khoản vay, APMB đã gửi yêu cầu chấm dứt hợp đồng LIC và tuyển dụng 5 chuyên gia tư vấn trong nước để chuẩn bị PCR. Đề xuất này không đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và chất lượng của hợp đồng LIC. Hơn nữa, việc chấm dứt hợp đồng LIC để tuyển dụng các chuyên gia tư vấn để hoàn thành nhiệm vụ tương tự trong khi Tư vấn LIC không phá vỡ Hợp đồng ảnh hưởng đến tính minh bạch và gây lo ngại về các vấn đề liêm chính. Trong khi đó, ADB lưu ý từ đề xuất mới nhất của LIC, để thực hiện nhiệm vụ được đề cập rằng (i) đội ngũ chuyên gia và lịch làm việc là hợp lý và thực chất phù hợp với đề xuất kỹ thuật ban đầu của Tư vấn; (ii) số tiền đề xuất cho nhiệm vụ này nằm trong định mức trần Hợp đồng; và (ii) mức thù lao cho các chuyên gia giống như các định mức trong hợp đồng đã ký. Do đó, ADB đề nghị APMB/CPMU tìm cách giải quyết một cách thân thiện các vấn đề về LIC nhằm hỗ trợ CPMU để chuẩn bị PCR và đệ trình lên ADB trước ngày 30 tháng 6 năm 2020.

44. Hiện tại, PCR cho chính phủ Việt Nam chưa được soạn thảo và CPMU đã thông báo cho Phái đoàn rằng MARD/APMB đã chấm dứt hợp đồng LIC và sẽ phân bổ vốn đối ứng để chuẩn bị PCR. Tuy nhiên, nguồn vốn đối ứng chưa được phân bổ và kế hoạch chuẩn bị PCR không rõ ràng.

# Các hoạt động tiếp theo

45. Các hoạt động tiếp theo đã được thống nhất như sau:

• Bộ NN & PTNT cung cấp ngay lập tức nguồn vốn đối ứng đầy đủ cho việc chuẩn bị PCR theo các kế hoạch triển khai được cập nhật của CPMU;

• APMB / CPMU giải quyết ngay vấn đề đang tồn tại và hoàn thành hợp đồng cho gói 23;

• Bộ NN & PTNT phân bổ ngân sách đối ứng để hoàn thành các gói nghiên cứu chưa hoàn thành sau ngày 30 tháng 6 năm 2020 và phổ biến các kết quả này như là biện pháp giảm thiểu để giảm ô nhiễm từ chất thải nông nghiệp được xác định trong EMP;

• CPMU đệ trình bản thảo PCR đầu tiên với dữ liệu từ dự án cho ADB trước ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mẫu PCR được đưa ra trong Phụ lục 17;

• Để hoàn thành đúng thời hạn khoản vay, CPMU và PPMU phải đảm bảo rằng tất cả các hoạt động của dự án phải được hoàn thành trước ngày kết thúc khoản vay (LCD), ngày 30 tháng 6 năm 2020. Mọi hoạt động được thực hiện sau ngày kết thúc khoản vay sẽ không đủ điều kiện cho ADB tài trợ và sẽ được tài trợ bởi các vốn đối ứng;

• Về các khoản thanh toán cho kiểm toán cuối cùng, có thể được thực hiện sau ngày kết thúc khoản vay (LCD): CPMU / PPMU nên rút tiền vào tài khoản ký quỹ để có thể thanh toán cho kiểm toán sau khi đóng tài khoản vay ADB;

• Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hành ngoài ngày 30 tháng 6 năm 2020: Nếu CMPU / PPMU muốn trả tiền giữ lại từ khoản vay ADB trước khi thời hạn bảo hành kết thúc, vui lòng yêu cầu nhà thầu gửi bảo lãnh ngân hàng vô điều kiện sẽ có hiệu lực cho đến khi hết thời gian bảo hành ;

• Đơn rút vốn (WA) cuối cùng sẽ được nộp cho ADB trước ngày 31 tháng 10 năm 2020. Sau đó, tùy thuộc vào tài liệu hỗ trợ đầy đủ, WA cuối cùng sẽ được xử lý trước ngày 15 tháng 11 năm 2020. Nếu tài khoản tạm ứng có số tiền chưa sử dụng, CPMU sẽ phải trả lại cho ADB trước 15 tháng 12 năm 2020.

• Về việc thực hiện quản lý môi trường: CPMU đảm bảo mục tiêu của ít nhất 5% SBP được giám sát thông qua đào tạo cần thiết để sử dụng thiết bị giám sát và tiến hành lấy mẫu môi trường cho các SBP được xây dựng. Kết quả giám sát lấy mẫu này sẽ được tích hợp trong báo cáo giám sát nửa năm, từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020 để nộp cho ADB trước ngày 31 tháng 7 năm 2020.

• Về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ xã hội: CPMU để gửi báo cáo hoàn thành về việc thực hiện EMDP cho ADB để xem xét và tải lên trước ngày 30 tháng 6 năm 2020;

• Về việc triển khai GAP: CPMU để nộp báo cáo hoàn thành về việc thực hiện GAP dựa trên mẫu ADB cho PCR trước ngày 30 tháng 6 năm 2020;

• CPMU / PPMU để hoàn thành các hành động tiếp theo khác được thỏa thuận trong đoàn đánh giá trước chưa được thực hiện, được thực hiện một phần và đang được thực hiện. Chi tiết được nêu trong Phụ lục 4; và

• ADB sẽ thực hiện nhiệm vụ đánh giá hoàn thành vào tháng 3 năm 2021.

# lời cảm ơn

45. Đoàn đánh giá bày tỏ lòng biết ơn đối với Bộ NN & PTNT và tất cả các cán bộ cũng như đại diện của các tổ chức đã cung cấp thời gian và sự hợp tác của họ cho Đoàn.

Ký tại Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2020 bởi:

Vũ Ngọc Châu

Trưởng Đoàn đánh giá, VRM

Ngân hàng Phát triển Châu Á

1. SBP: Công trình KSH quy mô nhỏ tới 50m3. [↑](#footnote-ref-1)
2. MBP: Công trình KSH quy mô vừa từ 51 – 499 m3. [↑](#footnote-ref-2)
3. LBP: Công trình KSH quy mô lớn trên 499 m3. [↑](#footnote-ref-3)